

Tuy nhiên, nếu xem xét thật kỹ lưỡng các tác phẩm của ông để lại, chúng ta có thể tìm thấy những nét đặc biệt của một công lý chính trị được nhìn nhận trong bối cảnh của một bài thơ.



Phan Châu Trinh

Mặc dù Phan Châu Trinh tự nhận mình là một “nhà hoạt động chính trị và vận động quần chúng An Nam”[1], những trong số các tác phẩm của ông, dường như ta lại chỉ tìm thấy một tác phẩm nào trình bày một cách thật rõ ràng một tiêu chí và phương hướng chính trị của ông. Chính chỗ thiếu sót đó đã khiến cho một số nhà nghiên cứu hiện nay tìm cách giải thích về tư tưởng của ông theo chiều hướng “cởi lòa”: chỉ đánh giá cao ông như một nhà giáo dục, nhà văn hóa lớn (thậm chí một nhà cách mạng văn hóa) mà vô tình hay cố ý bỏ quên vai trò của ông với tư cách là một nhà hoạt động chính trị.

Tuy nhiên, nếu xem xét thật kỹ lưỡng các tác phẩm của ông để lại, chúng ta có thể tìm thấy những nét đặc biệt của một công lý chính trị được nhìn nhận trong bối cảnh của một bài thơ.

Bài thơ dài 500 câu có tên là “Tinh quân hồn ca II”, được sáng tác vào khoảng năm 1922, nhưng mãi đến đầu thập niên 1980 mới được công bố.[2] Phần cuối của bài thơ, có một đoạn được đặt trong dấu ngoặc kép gồm 16 câu thơ, qua đó tác giả vạch ra một “dân chính trị” hoàn toàn gắn kết một cách logic với những điều ông đã trình bày qua nhiều tác phẩm văn thơ hay bài phát biểu khác.[3] Bằng cách diễn tả ngôn ngữ của Phan Châu Trinh với những khái niệm chính trị của ngày nay, tôi sẽ cố gắng giải mã bản công lý chính trị vốn thật kỳ lạ, nhưng làm sáng tỏ một tiêu chí, phương hướng chính trị mà nhà dân chủ hàng đầu của nước ta đã vạch ra vào đầu thế kỷ 20 – dựa trên kinh nghiệm của bản thân và thực tế của nền dân chủ Pháp.

Có thể đi tìm qua những nét lớn của dân chính trị kỳ lạ như sau:

Một tiêu chí cơ bản là đòi hỏi:

Chánh ṭ tṛ ḅ t đ̣ u ḥ a tṛ c,

Đ̣ nh ḥ n ḳ pḥ ng c̣ ṃ y ṇ m.

Cḥ tṛ ng đ̣ c̣ cḥ nam,

Tṛ m đ̣ u ṭ kḥ i ḷ i ḷ m sai ngoa.

Đ̣ có tḥ hị u “chánh ṭ tṛ” là gì, chúng ta pḥ i đ̣ c ḷ i ṃ t tác pḥ m có tên là Pháp-Vị t liên hị p ḥ u chi tân Vị t Nam (Ṇ c Vị t Nam ṃ i sau khi Pháp-Vị t đã liên hị p, có tḥ g̣ i ṭ t là Tân Vị t Nam). Đây là ṃ t ḅ n tḥ o cḥ a hoàn ṭ t đ̣ c sáng tác trong qụ ng tḥ i gian 1910-1911 nḥ ng cḥ a ḥ đ̣ c công ḅ tṛ c tḥ p niên 1990. Ṃ t trong nḥ ng lý do khị n Phan Châu Trinh không hoàn ṭ t và công ḅ tác pḥ m này có tḥ là do tác gị không mụ n làm ṣ t ṃ uy tín c̣ a nhà yêu ṇ c Phan Ḅ i Châu – bị u ṭ ng c̣ a cụ c đ̣ u tranh giành đ̣ c ḷ p c̣ a nhân dân Vị t Nam vào tḥ i đó.

Trong tác pḥ m này, Phan Châu Trinh vị t: “Nay đem trong c̣ ṇ c gị chia làm hai đ̣ ng: ṃ t là đ̣ ng cách ṃ nh, hai là đ̣ ng ṭ tṛ . Ng̣ i phát kḥ i đ̣ ng cách ṃ nh là Phan Ḅ i Châu, ng̣ i phát kḥ i đ̣ ng ṭ tṛ là Phan Châu Trinh.”[4] ṃ t cḥ khác, ông vị t: “Nay tḥ đem trong ṇ c gị chia làm hai đ̣ ng: ṃ t là đ̣ ng cḥ tṛ ng cḥ nghĩa bài Pháp đ̣ c ḷ p, hai là đ̣ ng cḥ tṛ ng cḥ nghĩa c̣ y Pháp ṭ tṛ ; nḥ ng tóm ḷ i lúc ḅ y gị tḥ t cḥ a thành hình tḥ c đ̣ ng phái.”[5]

Căn c̣ vào các đọ n văn trên, chúng ta tḥ y rõ đị m khác bị t căn ḅ n ṿ ṃ c tiêu chính tṛ và pḥ ng pháp đ̣ u tranh gị a hai nhà yêu ṇ c ḷ n c̣ a ṇ c ta ḥ i đ̣ u tḥ ḳ 20. Trong khi Phan Ḅ i Châu cḥ tṛ ng “bài Pháp” (đụ i Pháp) đ̣ giành đ̣ c ḷ p thì Phan Châu Trinh ḷ i cḥ tṛ ng “ṭ Pháp” (đụ a vào Pháp) đ̣ đòi ṭ tṛ . Nói cách khác, Phan Ḅ i Châu coi giành đ̣ c ḷ p, đánh đụ i tḥ c dân Pháp là ṃ c tiêu tiên quỵ t, pḥ i gị i quỵ t ṛ t ráo ṃ c tiêu này tṛ c khi gị i quỵ t các ṿ n đ̣ khác; còn Phan Châu Trinh ḷ i cḥ tṛ ng giành đ̣ c ḷ p ḅ ng hai giai đọ n: tṛ c tiên đòi thị t ḷ p cḥ đ̣ ṭ tṛ , giai đọ n sau ṃ i tính đ̣ n vị c giành đ̣ c ḷ p hoàn toàn. Có tḥ tóm ṭ t cḥ tṛ ng c̣ a Phan Châu Trinh là “ṭ Pháp c̣ u ṭ tṛ ” (đụ a vào Pháp đ̣ đòi ṭ tṛ).

Thi thoảng pch đ đ i ngh :

Đòi t tr đ ng nghĩa v i v c đòi quy n đ i u hành v c n c. V n đ c t lỗi c a quy ch t tr là thi t l p m t ch đ đ i ngh mà thi t ch trung tâm là m t Ngh v n:

Có V n thay m t qu c dân,

Có quan trách nh m đ i th n ph ng công.

“V n thay m t qu c dân” chính là Ngh v n hay Qu c h i do nhân dân b u ra. Đây là c quan quy n l c cao nh t trong m t qu c gia theo ch đ đ i ngh (parliamentary system, régime parlementaire).

Nh ng nói “quan trách nh m đ i th n” (quan trách nhi m đ i th n) là có ý nghĩa gì?

Trong lá th ng g i Vua Kh i Đ nh ngày 14.7.1922 (“Th th t đ i u”), có m t đo n vẫn có th giúp ta hi u thêm v đ i m này. Gi i thích v vai trò c a các ông vua trong các ch đ quân ch l p hi n ho c T ng th ng (Giám qu c) trong các ch đ c ng hòa ở châu Âu th i đó, Phan Châu Trinh v t:

“Còn theo các h c thuy t Âu châu mà nói, sao g i là n c? là hi p dân l i mà thành n c; sao g i là tri u đ i nh? là nh ng ng i đ c u quy n cho, ph i thu n theo ý mu n c a dân mà làm nh ng v c l i dân ích qu c.

Ông vua hay là ông Giám qu c, ch ng qua là ng i thay m t cho m t n c, cũng nh m t ng i t ng lý thay m t cho m t hi u công ty mà thôi.

Ai đã ch u cái trách nh m (trách nhi m) y, đã đ c h ng cái l i quy n, thì ph i làm cho h t

ý, tđ do, bình đđng là nghĩa thđ, mà các nđđc văn minh thì nay phđi đđt quan Nđi các tđng trđđng (tđc là Tđ tđđng) đđ thay quyđn vua hay Giám quđc đđ chđu đđi vđi dân là thđ.”[6]

Mô hình đó chính là th^đ ch^đ chính tr^đ c^đ a n^đ c Anh quân ch^đ l^đ p hi^đ n, và cũng là th^đ ch^đ chính tr^đ c^đ a n^đ c Pháp đ^đ i th^đ i Đ^đ tam C^đ ng hòa (Troisième République) – th^đ i mà Phan Châu Trinh s^đ ng l^đ u vong t^đ i Pháp. Vào th^đ i đó, T^đ ng th^đ ng Pháp do Ngh^đ vi^đ n b^đ u (ch^đ không ph^đ i do toàn dân b^đ u) và không tr^đ c ti^đ p tham gia vào b^đ máy hành pháp nh^đ đ^đ i th^đ i Đ^đ ngũ C^đ ng hòa (Cinquième République).[8]

Xây dựng chế độ pháp trị:

Phan Châu Trinh chế độ pháp trị áp dụng luật của nước Pháp thay cho luật pháp cũ (mô phỏng theo luật pháp của Trung Quốc):

Pháp luật của Lang sa làm chế độ,

Lời quy định cùng nghĩa vụ cho dân.

Tại sao pháp luật phải đưa vào Lang sa (tức nước Pháp)?[9] Trong buổi kiến nghị đầu ngày 4.6.1911 nói “về các điều luật và về việc thành lập tòa án bổ sung”, ông viết: “Đông Dông, cái tên họ tôi tôi nhớ là chỉ quy định hành chính và quy định pháp trong cùng một tay; vì vậy dù quan có làm hại dân, dân cũng không dám nói gì; nếu có ai dám chống lại thì tôi sẽ đi ngay: nhớ thì phải tôi nói họ sai, nếu không thì bỏ đi đây hay bỏ chém; đó là nguyên do sợ ta thán của dân.” Do đó, ông đề nghị: “cho các điều luật pháp, lập các tòa án bổ sung và phân quyền: các quan chức ngành hành chính lo việc cai trị, quan chức ngành pháp coi xét việc pháp luật. Làm như vậy, nếu nghĩ thì hay mà dân chúng phải gánh chịu sẽ ngày càng bớt đi.”[10].

Trong bài trả lời phỏng vấn dành cho nhà báo E. Dejean de la Bâtie vào đầu tháng 6 năm 1925, so sánh luật pháp của nước Pháp với luật pháp của Nam triều (nhà Nguyễn), ông nhận xét như sau: “Luật pháp của Pháp cho tất cả mọi người, bởi vì vì nó, người ta biết phải làm gì. Nó giống như một đường xe lửa, chỉ cần đi tránh ra ngoài đường ray thì sẽ khỏi bị tàu cán phải. Nhưng ở Trung Quốc thì chính quyền Pháp nộp đường sau một thời gian chính quyền An Nam giữ lại. Nó hành động không trách nhiệm. Tôi lấy ví dụ của tôi: thay vì một đường sắt, thì người ta đã cho chúng ta một chiếc ô tô, có thể không cần biết luật đi đường, đi theo và cần chú ý chúng ta thích.”[11]

Như vậy, sẽ dễ dàng hiểu đưa vào luật pháp của nước Pháp để xây dựng luật pháp của nước ta là nhằm để xác định một cách phân giới nghĩa vụ và quyền lợi, tạo ra một hành lang pháp lý minh bạch, khiến cho người dân yên tâm, không còn phải chịu một thời luật pháp co giãn một cách tùy tiện, tùy hứng và tùy ý thích của những kẻ nắm quyền lực.

Trong một bài nói chuyện tại Sài Gòn vào năm 1925, Phan Châu Trinh đã công khai tán đồng pháp trị – mà ông gọi là dân trị, và nói rõ sự khác biệt giữa pháp trị với nhân trị như sau:

“Nhân trị nghĩa là cái phép luật (pháp luật) thi hành rộng rãi hay là nghiêm nhất tu theo cái lòng vui, buồn, thích, ghét của một ông vua mà thôi, còn phép luật (pháp luật) tuy có cũng như không.”[12] Trong khi đó: “dân trị tức là pháp trị. Quyển luật và bản pháp của một quốc gia trong nước, bất kể quốc gia làm việc nhà nước hay là quốc gia thích, đều có pháp luật chi phối rõ ràng, không khác gì là đã có đồng luật quốc gia, cả trong đồng luật này mà đi, thì do muốn bản quốc gia bao nhiêu cũng đồng luật, không ai ngăn trở cả. Chỉ trừ khi nào xâm lấn đến quyền hạn của quốc gia khác thì không đồng luật mà thôi.” [13]

Nói tóm lại, chủ trương của Phan Châu Trinh là xây dựng một chế độ pháp trị, cai trị dựa trên luật pháp minh bạch chứ không dựa trên ý chí tùy tiện của cá nhân, phe nhóm hay đồng pháp chính trị nào.

Thực hiện các quyền tự do căn bản:

Mục đích của chế độ tự trị là để nhân dân được làm chủ với một chính trị (được đưa vào vòng chánh trị), tức là thực hiện các quyền tự do của công dân, trong đó đáng chú ý nhất là ba quyền tự do căn bản: tự do hội họp và lập hội (hội hè), tự do tư tưởng (suy nghĩ), tự do ngôn luận và báo chí (nói năng):

Đưa ta đưa vào vòng chánh trị,

Tự hội hè, suy nghĩ, nói năng.

Nói cách khác, song song với việc quy định chính trị được trao lại cho dân (nhân dân trực tiếp bầu ra các quan quy định các cao nhất) là một quá trình hình thành một xã hội dân sự trong đó quốc gia dân được thực thi các quyền tự do căn bản nhất – như quy định làm để mọi dân đến tất cả các quyền tự do khác, mà ngày nay ta thường gọi chung là quyền con người (nhân quyền). Trong tư duy chính trị của Phan Châu Trinh, chúng ta thấy dân chủ luôn gắn liền với tự

do, không hề có chút manh mún nào của thệ duy ngã y biện mọt mọt thì nói đến dân chủ
những mọt khác lại có phần nhún các giá trị chung của nhân quyền.

Tội cho đời quân chủ đi đến chỗ đời dân chủ là có mặt bước chuyển vị trí, là một sự thay đổi
đi về tiếp quản đã ăn sâu cả ngàn năm, là đi từ thân phận nô lệ của thệ dân đến đời của
công dân – người làm chủ xã hội. Cho nên dân ta phải đi từ ng bực, từ m từ và phải nh đến
kinh nghiệm dân chủ của nước Pháp:

Cũng nên hiểu rằng có người,

Đặt tay ta để lên cho theo.

Vào thời điểm Phan Châu Trinh viết những dòng thơ này (năm 1922), hầu hết các nước châu Á
– kể cả Nhật Bản, vốn cho có được một nền dân chủ đúng nghĩa, và ngay cả các nước
Âu-Mỹ, cho đời dân chủ cũng cho phát triển thành thục và xác lập được vị trí vững chắc như
ngày nay. Trong khi đó, hầu hết các lãnh tụ chính trị và các nhà tư tưởng của các quốc gia Á,
Phi, Mỹ-la-tinh lại chỉ chú ý đến chủ nghĩa dân tộc, cao lắm cũng chỉ nói đến cho đời dân chủ,
rất ít người thật sự quan tâm đến các quyền tự do căn bản của người dân. Điều đáng ngạc nhiên
là nhà yêu nước đầu tiên Quố Nam mặc dù xuất thân là một nhà Nho, lại có thể tiếp thu một cách
sâu sắc chủ nghĩa tự do (liberalism, libéralisme), không chỉ nhận ra một thế cho đời dân chủ
(Người viết đi đến cho dân, Thế tư tưởng cho trách nhiệm trước Người viết), lại còn quan tâm
đến các quyền tự do căn bản của người dân. Những người nhìn lại toàn bộ quá trình hoạt động và
phương pháp đấu tranh của ông (khai dân trí, chấn dân khí, mở rộng các hiệp hội, vốn để
quốc chúng đấu tranh bằng phương pháp bất bạo động), thì chúng ta thấy điều này hoàn toàn
hợp logic.

Mặc dù không phải là một nhà lý luận chính trị, không có điều kiện nghiên cứu sâu về các khái
niệm chính trị học, những qua hoạt động thực tiễn, Phan Châu Trinh đã tìm ra một đường lối
xây dựng dân chủ từ bên dưới, xây dựng cái mà ngày nay chúng ta gọi là xã hội dân sự, để từ
bước nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, nhằm để được một tiêu cao nhất là chuyển quyền
làm chủ chính trị từ nhà vua sang tay nhân dân.

Xã hội dân sự chính là nền tảng vững chắc của một chế độ mới; người có thể tiếp tục cho
đi người chính là tạo ra những thế lực dân chủ nhằm bảo đảm một cách duy nhất các quyền tự

do căn bản của nhân dân. Dân chủ gắn liền với mở rộng tự do và mở rộng tự do là để công chúng chấp nhận dân chủ. Đó chính là điều kiện bảo đảm cho mặt tiến bộ của dân chủ có thể phát triển, không chỉ là dân chủ hình thức và không chỉ thu hẹp trong phạm vi của một thiểu số cố định quy định, để rồi.

Vì thế hiện thực hiện chủ đề tư tưởng

Theo Phan Châu Trinh, không cần đòi hỏi nhanh hay chậm, mục tiêu chính là để người dân nhận thức ta có thể tiếp nhận dân chủ cho đến khi đạt được chủ nghĩa dân chủ thực sự, thay thế chủ nghĩa quân chủ bằng chủ nghĩa dân chủ:

Niên hạn chủ nghĩa kì kèo lâu chóng,

Còn cho ta hiểu phạm vi tình thế.

Quy định vua để lý quy định dân,

Chánh cang trước phải vài phần khai minh.

Vì có mô phạm (hiểu phạm) tình thế dân chủ của nước Pháp là nhằm để đạt được sự thay đổi về quy định lý cao: quy định lý cao để chủ quyền của nhà vua hay hoàng tộc sẽ chuyển sang tay nhân dân. Và để đạt cho được mục đích này, trước tiên cần phải làm sáng tỏ (khai minh) vài phần của chính công (chánh cang). Theo Tiến sĩ Đào Duy Anh, “chính công” là “mặt giới thiệu chính trị”. Đó là mặt tiếp xúc để dùng để đưa ta vào thế giới đó, phạm vi để quy định về phạm vi chương trình politique trong tiếng Pháp hay political platform trong tiếng Anh, phạm vi để định nghĩa là công lĩnh chính trị.

Điều đáng lưu ý là trong bản công lĩnh chính trị này, Phan Châu Trinh vẫn không đặt vào một vai trò của nguyên thủ quốc gia (nhà vua hay Tổng thống).

Có thể gì thích bằng hai giả thuyết:

Một là: Phan Châu Trinh vốn muốn cho con đường quân chủ lập hiến: nếu vua và triều đình nhà Nguyễn đồng ý đi theo con đường lập hiến thì Vua sẽ đóng vai trò nguyên thủ quốc gia. Nhà vua lập hiến hay Tổng thống theo kiểu nước Pháp thì đó tuy là nguyên thủ quốc gia nhưng vẫn chỉ giữ vai trò tượng trưng, quyền hành thực hiện chỉ; quyền lập pháp phải được giao cho Nghị viện, và quyền hành pháp được giao cho một Thủ tướng chịu trách nhiệm trước Nghị viện.

Giả thuyết thứ hai liên quan đến đường tiếp theo của ông với một liên minh chính trị mà ông gọi là Liên hiệp Pháp-Việt. Trong khuôn khổ của một chủ đề (dominion), nguyên thủ quốc gia có thể chính là nguyên thủ của chính quốc – tức là Tổng thống Pháp, như trường hợp Vua hay Nữ hoàng Anh đóng vai trò nguyên thủ quốc gia của một số nước như Canada, Úc hay New Zealand, v.v...

Xây dựng liên minh chính trị giữa hai nước Pháp và Việt Nam:

Phan Châu Trinh có ý định thay một cho nhân dân Việt Nam để đường với nước Pháp để án chính trị này. Do đó, ông phân tích của đoàn thể 16 câu nói trên[14], ông thay một cho nhân dân Việt Nam bày tỏ đường với nhân dân Pháp:

Nay trẫm phép tôi tình đi bị u,

Cố tôi kêu mầy triều Lang sa;

Hãy xin mầy lòng ng hòa,

Ra tay tôi đi con nhà An nam.

Những đồ vật hiên đúng theo trình tự pháp lý, đồ án chính trị này phải được chính thức thông qua hai “sam”[15] (tức hai Viện của Nghị viện Pháp) và chuyển lên cho Giám quốc (Tổng thống Pháp) phê chuẩn:

Xin trên danh hai “sam” hiên p m t,

Đề nghị phê duyệt cho chuyển b .

Dâng lên Giám quốc thẩm phê,

Hãy xin ký duyệt và nđ nh sau:

Có thể coi bản cộng đồng lãnh này là một đồ án chính trị mà ông đề nghị với nhân dân và Nhà nước Pháp. Tuy nhiên, để có thể trở thành một đồ án có khả năng thực thi, ông phải tìm cách truyền bá trong nhân dân để được mọi người chấp nhận, và nhất là phải thuyết phục được phái bảo hoàng – mà người đứng đầu là Phan Bội Châu.

Theo tác giả của đồ án chính trị, nếu Nhà nước Pháp chấp nhận đồ án này thì phía Việt Nam sẽ sẵn sàng chấp nhận một Liên hiệp Pháp-Việt, trong đó Việt Nam coi nước Pháp là “thầy” và Liên hiệp này sẽ là một liên hiệp bình đẳng giữa hai quốc gia Á và Âu:

Được nh thẩm thẩm a tình ao c,

Nghĩa thầy trò sau trình c ý m âu.

Lưu quy định chung chế dài lâu,

Trên vàng mọt hủ, Á Âu mọt nhà[16]

Như Phan Châu Trinh đã nhận ra trong mọt lá thư gửi cho mọt du học sinh, khái niệm “thầy-trò” mà ông sử dụng có nghĩa là thầy dạy và học trò, hoàn toàn không có nghĩa là “thầy-tù” (chủ-tù). Ông hoàn toàn không chấp nhận quan hệ chủ-nô. Trong khi coi nước Pháp là quốc gia dân chủ đi trước các nước học hỏi kinh nghiệm, ông hoàn toàn bác bỏ chủ đề thực dân coi thuộc địa như mọt thân phận nô lệ.

Mọt liên hiệp chính trị như vậy sẽ giúp cho cả hai nước vượt qua được hận thù trong quá khứ để xây dựng hòa bình:

Mọt tung hô Lang sa vạn tu,

Hai tung hô vạn tu Việt nam.

Sao cho hai nước đồng tâm,

Bà ca truyền ng hủ chép ngâm thái bình.

Sẽ dĩ Phan Châu Trinh tin vào con đường này là vì ông tin vào chủ đề dân chủ ở Pháp, vào những người Pháp có tư tưởng công ái mà ở Đông Dương và ngay tại chính quốc, chủ ông không tin vào “giặc Pháp” (thực thực dân Pháp, colonialistes) như mọt số người thực dân xuyên tạc. Trong thâm tâm, ông vẫn tin tưởng vào phong trào cánh tả ở Pháp – chủ yếu là cánh tả ôn hòa, mà tiêu biểu là Đảng Cộng sản (Parti radical) và nhất là Đảng S.F.I.O. – tiến thân của Đảng Xã hội (Parti socialiste) ngày nay.

Mặc dù là mọt nhà nho, là người dân của mọt nước bị đô hộ, Phan Châu Trinh không hề có tư tưởng bài ngoại. Ông phân biệt rõ ràng: nhân dân Pháp tại chính quốc hoàn toàn khác với thực dân Pháp mà người ta thực sự ghét bỏ và thù hận:

Nghĩa đồng bào, tôi do bác ái,

Lòng Lang sa rồi rồi rồi t bao;

Các anh thu c của lòng nào?

Làm hùm làm hổ khác nhau lòng![17]

Lòng tin đó không chỉ là kết quả suy ra từ lý luận, mà còn là bài học được rút ra từ thực tế. Chính là nhờ những người Pháp có đầu óc công tiến tại Đông Dương như ký giả Babut, đại úy Roux, hoặc các chính khách cánh tả tại Pháp như Francis Pressensé, Marius Moutet, v.v... mà ông đã hai lần thoát khỏi cảnh tù ngục. Lòng tin đó hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm thực tiễn của một nhà hoạt động chính trị đã từng bị tù tội nhưng không phải chỉ là lòng tin ngây thơ hay xuê xoa.

Như thế, ta thấy Liên hiệp Pháp-Việt mà Phan Châu Trinh đưa ra là một giải pháp “giành được độc lập bằng con đường bất bạo động”, một giải pháp đưa tranh chính trị của vào sức dân là chính, chứ không phải là đường lối xin xỏ dân chúng, cũng xin được độc lập hay “xin giặc Pháp rồi lòng thanh thản”, như những đường lối sai lầm và xuyên tạc của một số người có ác ý.

*

Mặc dù bản cộng đồng lãnh chính trị này đã bị bỏ quên trong một thời gian dài, nhưng ngày nay khi được biết, chúng ta không khỏi ngạc nhiên vì tính chất thời sự của nó. Tôi mắc gặp vấn đề “Liên hiệp Pháp – Việt” để dành lời cho một đề cập khác, trong bài viết này tôi tập trung chú ý vào những mặt tiêu thụ của lĩnh vực “nội trị”. Để chỉ ra với tình hình thực tế hiện nay, chúng ta dễ dàng nhận thấy một điều: mặc dù đã bước sang thế kỷ 21, chúng ta có mặt tiêu nào trở thành hiện thực trên đất nước của chúng ta.

Chỉ nói riêng về ba quy định do căn bản (tư do tư tưởng, tư do ngôn luận và báo chí, tư do hội

hợp và lập hội), cho đến nay Đảng Cộng sản vẫn bằng cách này hay cách khác tìm cách hèn chế đến mức tối đa, không cho phép người dân tham gia. Mặc dù với mặt hình thức, Việt Nam đã có Quốc hội và Thủ tướng, nhưng Quốc hội không do dân bầu ra mà do Đảng cộng trị, dân bầu sau. Trong thực tế, người dân chỉ được bầu phiến diện nhiệm vụ hay chọn lựa trong số những người mà Đảng đã chọn lựa trước – thông qua mặt hình thức phân dân chỉ được mệnh danh là hiệp thương. Quá trình hiệp thương này được điểu hành bởi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc – mặt thể chế không do dân bầu ra nhưng lại được trao quyền chọn lựa, sàng lọc danh sách ứng cử viên. Kết quả của quá trình đó là mặt Quốc hội không đại diện cho dân mà chỉ nhân danh nhân dân để đại diện cho Đảng. Thủ tướng đáng lẽ người do Quốc hội bầu ra và chịu trách nhiệm trước Quốc hội, trong thực tế lại do Đảng cộng ra và chịu trách nhiệm trước Đảng.

Bộ Chính trị – cơ quan quyền lực cao nhất trong nước, hành xử hoàn toàn ngoài phạm vi của pháp luật, bởi lẽ cho đến nay không có bộ luật nào tại Việt Nam quy định quy định hèn, trách nhiệm của Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Và cũng vì thế, không mặt người dân nào, không mặt thể chế chính trị hay xã hội nào có quyền kiểm tra Bộ Chính trị.

Quy định của Bộ Chính trị khác nào quy định của mặt Thiên tử dựa trên Thiên Mệnh (Mệnh Trời), nhân dân không được quy định bàn đến. Điều tra trên là mặt khi bắt chế với trước Quốc hội, Thủ tướng hay Phó Thủ tướng chỉ cần nêu lý do “đây là đường lối của Đảng, là chủ trương của Bộ Chính trị”, lập tức tất cả các đại biểu Quốc hội đều im lặng, chế khác nào các quan lại của thời Trung cổ phải chấp tay bái lạy trước phán quyết sau cùng của đức quân vương – cho dù đó là phán quyết tùy tiện, bất công.

Gần đây, mặt số cán bộ hèn trí (trong đó có ông cựu Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Đình Lữ) do bị xúc phạm tình hình các cấp lãnh đạo của Đảng chà đạp lên luật pháp, đã được xử lý hình thành luật về Đảng. Mặc dù những người được xử lý vì pháp này tự ra có thiện chí, nhưng xem ra với phía người dân, không mấy ai tin tưởng vào tính khách quan và hiệu quả của nó. Thế hệ cơ quan nào số số luật về Đảng và sau đó, cơ quan nào có đủ khả năng kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm? Do đó, có thể coi đây là mặt sáng kiến mang tính lãng mạn và không thực tế. Ý nghĩa của giới pháp này thực ra là “Đảng tự đặt ra luật cho chính mình, tự kiểm tra và tự xử lý chính mình”. Và cũng tựa như thế trước Trật tự của các đảng “thiên tử” đại xá, mặt khi hèn luật lại, người dân chỉ còn cách nào khác hơn là ngấm mặt lên trời mà thốt lên hai tiếng: “Trời ơi!”.

Có thể nói sau khi đã lật đổ chế độ quân chủ của nhà Nguyễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lên lút tái lập mặt cơ quan quyền lực thực sự như Hội đồng Cơ mật (Privy Council) của thời quân chủ – mặt cơ quan quyền lực không do dân bầu ra và hoạt động hoàn toàn bí mật, với tư cách kiểm soát của nhân dân. Chính cơ quan này (Bộ Chính trị) đã vô hiệu hóa cơ quan quyền

là Nhà n c cao nh t (t c là Qu c h i) và đôi khi bi n Th t ng và Chính ph tr thành h u danh vô th c. Trong tình hình “ng i có trách nhi m i không có quy n, ng i có quy n i không có trách nhi m” thì nói đ n “Nhà n c pháp quy n” ch ng qua cũng ch là dùng i i đ ng m t đ a g t m t đ a tr con. Hi n pháp hay lu t pháp còn có ý nghĩa gì khi m t s ng i n m quy n i c trong th c t i i t ra ngoài vòng lu t pháp, đ ng trên pháp lu t?

Đi u đáng nói là toàn b n i dung c a c ng ling chính tr mà Phan Châu Trinh trình bày qua 16 câu th nói trên m c dù đã đ c vi t cách đây g n m t th k , nh ng n i dung c a nó không h i th i mà ng c i, có th đ c coi là quá m i m , quá táo b o đ i v i ph n i n các n c Á, Phi và M Latinh hi n nay. Lý do căn b n là s tr i đ y c a phong trào gi i phóng dân t c và đ c i p dân t c trong su t th k 20 đã đ n đ n k t qu h u h t các n c thu c đ a và i thu c đ u đ c gi i phóng, nh ng đ c i p dân t c đã không đ m i t do cho m i công dân và cũng không đ m i đ c nh ng ch đ dân ch đích th c. T i các qu c gia m i hình thành, s ph n kh i t hào do n n đ c i p đ m i đã nhanh chóng tan bi n đ i các ch đ đ c tài b che đ y b ng nhi u th đ n c ng b c và đàn áp tinh vi. Các toàn quy n, th ng đ c da tr ng ra đi nh ng ch cho các “toàn quy n, th ng đ c ng i b n đ a” luôn mi ng nói dân ch nh ng quy t tâm giành i y đ a v ăn trên ng i tr c, nhân danh dân t c và đ a vào thành tích ch ng th c dân nh m t lý i bi n minh cho vi c h có đ c quy n n m quy n i c chính tr, ch ng khác gì các tri u đ i quân ch ngày x a căn c vào M ng Tr i hay công lao đ ng n c, gi n c đ giành quy n th a k cho dòng h , con cháu c a mình. Thuy t Thiên M nh và các nghi th c c truy n b phá b đ nh ng ch cho nh ng nghi th c m i hi n đ i h n, nh ng b n ch t đ c tài, chuyên ch thì không có gì thay đ i, th m chí trên m t s m t còn t h i h n so v i các ch đ quân ch truy n th ng.

Chính trong hoàn c nh đó, b n C ng ling chính tr c a Phan Châu Trinh tr thành bài h c s ng đ ng đ i v i nh ng ng i còn u t v i v n m nh c a đ t n c. H n bao gi h t, chúng ta nh n th c đ c tính c p bách c a công cu c duy tân c n ph i ti n hành trong nh ng th p niên đ u th k 21 này. Công cu c duy tân đó ph i b t đ u b ng vi c c i cách h th ng chính tr theo h ng dân ch t do, b i vì Nhà n c và h th ng chính tr hi n nay chính là khâu y u nh t, là s n ph m i c h u, c h mà Đ ng C ng s n đã áp đ t lên xã h i ta, làm trì tr s phát tri n v m i m t. Không thay đ i đ c h th ng chính tr đó thì cho dù có áp đ ng nh ng bi n pháp khoa h c – k thu t tiên ti n, nh ng ph ng pháp qu n lý kinh t hi n đ i, đ t n c ta cũng không có hy v ng c t cánh hay hóa r ng đ c. Không thay đ i đ c h th ng chính tr đó thì t t c nh ng ch tiêu phát tri n cho dù có giành đ c cũng ch nh m ph c v cho m t thi u s tham nhũng, th i nát, ăn bám, ch không ph i nh m đ ph c v cho qu ng đ i qu n chúng nhân dân. Nói cách khác, m t n c C ng hòa cho dù có đ c i p nh ng không có t do thì nhân dân không th có h nh phúc. Và h n th n a, nh th c t c a nh ng th p niên v a qua đã ch ng minh: không có t do, dân ch thì kh năng b o v đ c i p, b o v ch quy n c a qu c gia cũng tr nên mong manh, y u t.

Suy cho cùng, nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí là đường lối đúng đắn nhất do dân chúng. Chúng ta có thể đem lòng i cho dân tộc ta cái chìa khóa để bước vào thời đại mới một cách vững vàng. Chúng ta có thể đem dân chúng ta có thể huy động được một cách trở lại với tài trí và sức lực của nhân dân vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ dân tộc và tiến hành những công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Việt Nam vào hàng ngũ các quốc gia văn minh trên thế giới.

Đà Lạt, 14.7.2010 – 25.10.2010

Tài liệu tham khảo chính:

- TS Nguyễn Văn Đăng, Tuyển tập Phan Châu Trinh, biên in lần thứ hai, Nxb Văn hóa – Thông tin, 2006, 1262 trang.

- Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh), Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới, tập 1, Nxb Đà Nẵng, 2001.

- Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh), Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới, tập 2, Nxb Đà Nẵng, 2003, 809 trang.

© 2010 Mai Thái Lĩnh

© 2010 talawas

[1] Lê Thị Kinh, Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới, tập II, sđd, tr. 242

[2] Theo Giáo sư Huỳnh Lý thì bài thơ này đã được công bố vào năm 1925 trên tờ Việt Nam hân, một tờ báo của kiều bào tại Pháp, những chứng cứ về diu này vẫn chưa được công bố. Xem Tuyển tập Phan Châu Trinh (Tuyển tập), sđd, tr. 334.

[3] 16 câu thơ đó (477-492) được đăng ở trang 368 trong Tuyển tập.

[4] Tuyển tập, tr. 581

[5] Tuyển tập, tr. 594.

[6] “Thơ thất diễm”, Tuyển tập, sđd, tr. 651-652

[7] Ở nhiều nước châu Âu, Thủ tướng được gọi là “Bà trưởng nội vụ” (premier ministre, prime minister), được gọi là các (cabinet).

[8] Từ năm 1962, nước Pháp đã chuyển sang một mô hình mới trong đó quy định về các thể chế chính trị, thủ tướng được gọi là mô hình hỗn hợp (régime mixte, hybrid system) hay nửa-thủ tướng (régime semi-présidentiel, semi-presidential system).

[9] Vào thời đó, người Viêt hay gọi nước Pháp là Pháp-lang-sa, phiên âm của chữ France.

[10] Lê Thị Kinh, sđd, tập I, quyển 3, tr. 37-38

[11] Lê Thị Kinh, sđd, tập II, tr. 537

[12] Tuyển tập, tr. 977

[13] Tuyển tập, tr. 985

[14] Tuyän tßp, tr. 367

[15] Trong tiếng Pháp, Hội viện đßc gọi là “Chambre des députés” (Vißn dân bißu) hay “Assemblée Nationale” (Quốc hội). Hai “sam” ám chỉ hai Viện của Nghị viện Pháp (Parlement français): Viện dân bißu hay Quốc hội (tßc Hội viện) và Viện nguyên lão (Sénat, tßc Thượng viện). Trong bản thảo, tác giả ghi “cham”, viết tắt của chữ “chambre”.

[16] Tuyän tßp, tr. 370

[17] Tuyän tßp, tr. 350